

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/DS-ST
Ngày 04-6-2019
“V/v Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Năm
2. Ông Trần Quốc

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Xô – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án dân sự thụ lý số: 303/2018/TLST – DS ngày 02 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 453/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn:

1. Ông Trần Văn V, sinh năm 1971 (có mặt)
2. Bà Trần Thị N, sinh năm 1975

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Trần Thị N: Ông Trần Văn V, sinh năm 1971 theo văn bản ủy quyền ngày 26 tháng 3 năm 2019 (có mặt)

Cùng trú tại: Khóm 10, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau

Bị đơn:

1. Ông Phạm Văn N (vắng mặt)
2. Bà Vũ Thị Minh L (vắng mặt)

Cùng trú tại: Khóm 10, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại phiên tòa ông Trần Văn V trình bày: Ông V, bà N khởi kiện yêu cầu ông N, bà L trả cho ông V, bà N 131.650.000 đồng. Do ông N, bà L nợ tiền cổ đất và nợ tiền hụi cụ thể:

Ngày 21/01/2010, ông N, bà L có cổ một phần đất cho vợ chồng ông giá 70.000.000 đồng, việc cổ đất có lập giấy tay ngày 21/01/2010, thỏa thuận trả lãi hàng tháng, thời hạn cổ đất là 01 năm. Năm 2010, ông N và bà L đã chuyển

nhượng phần đất trên cho người khác; ông N, bà L đã trả cho vợ chồng ông số tiền 60.000.000 đồng, hiện còn nợ lại 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, ông N và bà L còn nợ tiền hui của vợ chồng ông với số tiền 121.650.000 đồng, ông N và bà L có viết biên nhận nợ tiền hui cho vợ chồng ông, hứa mỗi ngày trả cho vợ chồng ông 300.000 đồng, nhưng đến nay vẫn chưa trả.

Nay, ông V và bà N yêu cầu ông N và bà L trả tổng số tiền 131.650.000 đồng.

Ông Phạm Văn N, bà Vũ Thị Minh L được Tòa án mời hòa giải, xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là Đòi lại tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 256 Bộ luật dân sự 2005.

[2] Ông Trần Văn V trình bày: Ông N, bà L có thiếu ông và bà N tổng số tiền 131.650.000 đồng, bao gồm tiền hui là 121.650.000 đồng và 10.000.000 đồng tiền nhận cổ đất. Lời trình bày của ông V là có cơ sở. Bởi lẽ, tại văn bản trả lời đơn yêu cầu của công dân số 02/CQCSĐT ngày 20 tháng 8 năm 2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Trần Văn Thời đã xác định: Ông Phạm Văn N, bà Vũ Thị Minh L có thiếu ông Trần Văn V, bà Trần Thị N số tiền 131.650.000 đồng. Hơn nữa, ông Phạm Văn N và bà Vũ Thị Minh L đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản hòa giải, xét xử nhưng không có ý kiến gì phản đối là coi như bị đơn thừa nhận trình bày, yêu cầu của nguyên đơn là thuộc trường hợp nguyên đơn không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn V, bà Trần Thị N kiện đòi ông Phạm Văn N, bà Vũ Thị Minh L số tiền 131.650.000 đồng.

[3] Ông V, bà N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà L, ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho ông V, bà N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 144, 146 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 256, 280, 281, 479 Bộ luật dân sự 2005;

Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của chính phủ về hui, họ, biên, phường.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn V, bà Trần Thị N kiện đòi ông Phạm Văn N, bà Vũ Thị Minh L trả số tiền 131.650.000 đồng.

Buộc ông Phạm Văn N, bà Vũ Thị Minh L có trách nhiệm trả cho ông Trần Văn V, bà Trần Thị N số tiền 131.650.000 (Một trăm ba mươi một triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày, ông Trần Văn V, bà Trần Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà L, ông N không thanh toán xong khoản tiền trên, bà L, ông N phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn N, bà Vũ Thị Minh L phải chịu án phí số tiền 6.582.500 đồng (chưa nộp). Ông Trần Văn V, bà Trần Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông V, bà N có nộp tạm ứng số tiền 3.291.000 đồng tại biên lai số 0008887 ngày 02 tháng 11 năm 2018, được hoàn lại khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Trần Văn V, bà Trần Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Văn N, bà Vũ Thị Minh L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Minh Trung